

# SỬ DỤNG DI TÍCH LỊCH SỬ NHÀ TÙ CÔN ĐẢO VÀ PHÚ QUỐC TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1930-1945 Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

LƯƠNG VĂN KHUÊ\*

Ngày nhận bài: 26/07/2016; ngày sửa chữa: 27/07/2016; ngày duyệt đăng: 29/07/2016

**Abstract:** Con Dao and Phu Quoc prisons are historical evidences to denounce the barbaric crimes of imperialism in Vietnam wars. These brave examples of revolutionary fighters here have added to the revolutionary tradition of nation in resistance wars to protect independence. This article mentions the use of historical monuments of Con Dao and Phu Quoc prisons to teach Vietnamese history at school in 1930-1975, thereby contributing to preserving and promoting the value of historical monuments, educating the patriotism and national pride in order to improve quality of teaching history at high school in current period.

**Keywords:** Historical monuments, Con Dao Prison, Phu Quoc Prison, teaching history.

**T**rong các loại đồ dùng trực quan, di tích lịch sử (DTLS) đứng đầu nhóm đồ dùng trực quan hiện vật, là tài liệu gốc có giá trị về quá khứ, là những sự kiện lịch sử (LS) hiện hữu sinh động được lưu giữ đến nay. DTLS nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc là loại di sản văn hóa vật thể có nhiều ưu thế trong dạy học LS, đặc biệt là dạy học LS Việt Nam trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ thời kì 1930-1975, giúp học sinh (HS) tạo biểu tượng một cách chân thực, sinh động về cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ của dân tộc, từ đó các em nhận thức đúng đắn những công lao to lớn của thế hệ cha anh nói chung, những chiến sĩ cách mạng ở nhà tù ở Côn Đảo và Phú Quốc nói riêng trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập. Qua đó, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước, niềm tự hào dân tộc và trách nhiệm của thế hệ trẻ trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay.

**1. LS hình thành nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc và ý nghĩa của hai di tích này trong dạy học LS Việt Nam giai đoạn 1930-1975 ở trường trung học phổ thông (THPT)**

**1.1. LS hình thành nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc.** Hệ thống nhà tù ở Côn Đảo được xây dựng rất sớm, vì nó ở giữa mênh mông sóng nước, cách đất liền hàng trăm hải lí. Để có nơi giam giữ

số tù nhân ngày càng đông, thực dân Pháp bắt đầu cho xây dựng các trại giam (gọi là “banh”). Đầu những năm 1930, phong trào đấu tranh cách mạng ở Đông Dương phát triển mạnh, thực dân Pháp tiến hành khủng bố toàn Đông Dương nhằm vào lực lượng những người yêu nước, hàng nghìn người Việt Nam yêu nước bị bắt và đày ra Côn Đảo. Năm 1955, Côn Đảo chính thức bàn giao cho chính quyền Sài Gòn, chấm dứt gần một thế kỉ tội ác của thực dân Pháp.

Khi can thiệp quân sự vào miền Nam Việt Nam, Mỹ tiếp tục duy trì chế độ nhà tù mà thực dân Pháp để lại. Ngoài việc sửa chữa cải tạo lại hệ thống trại giam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn cho xây dựng thêm nhiều trại giam phụ tại các Sở tù để sẵn sàng giam giữ, đàn áp những người chống đối. Trong vòng 20 năm (1955-1975), quy mô nhà tù tăng lên 8 trại giam, mỗi trại rộng khoảng 10.000m<sup>2</sup>, có tường đá bao quanh, 6 dãy nhà “chuồng cọp” và 45 xà lim. Các tù nhân ở Côn Đảo đã nhận định: nếu Côn Đảo thời Pháp thuộc là “địa ngục của trần gian”, thì Côn Đảo dưới thời Mỹ và chính quyền Sài Gòn trở thành “địa ngục trong địa ngục”. Qua 113 năm tồn tại, Côn Đảo đã trở thành nhà tù khét tiếng, từng giam cầm hàng chục vạn người

\* Trường Trung học phổ thông Lại Sơn - Kiên Giang

Việt Nam yêu nước, ngày 1/5/1975 Côn Đảo được giải phóng.

Di tích LS nhà lao Cây Dừa - tức nhà tù Phú Quốc - nằm tại Thị trấn An Thới, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, nhà lao này được xây dựng từ thời Pháp thuộc, tại xóm Cây Dừa nên có tên gọi như vậy. Cuối năm 1955, Chính quyền Sài Gòn lập lại Nhà lao Cây Dừa với tên gọi là Trại Huấn chính Cây Dừa. Trại chiếm diện tích khoảng hơn 20.000 m<sup>2</sup>, xung quanh có ba lớp rào dây kẽm gai cao 2,6m, ngoài ra có 14 tháp canh. Sau phong trào Đồng khởi 1960, mức độ chiến tranh ngày càng ác liệt, Nhà lao Cây Dừa được Mỹ và Chính quyền Sài Gòn chuyển đến xây dựng tại thung lũng An Thới kéo dài 5 cây số. Lúc đầu trại Huấn chính Cây Dừa có 6 khu, sau cuộc tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 của ta, địch mở rộng đến 11 khu, nhưng khu thứ 11 chưa kịp sử dụng. Mỗi khu trại giam lại chia làm phân khu A, B, C, D, mỗi phân khu có từ 9-18 nhà giam. Tổng số có đến 400 nhà, vách dựng bằng tôn thiếc, từng phân khu có hàng rào kẽm gai bao quanh, chỗ dày có thể từ 10-15 lớp rào, chỗ mỏng cũng 5-7 lớp với những bãi mìn dày đặc xung quanh nhà tù. Bộ máy đàn áp nhà tù lên tới 4.000 người gồm cả hải, lục, không quân. Tù nhân ở đây lúc cao nhất vào khoảng 40.000 người.

**1.2. Ý nghĩa của DTLS nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trong dạy học LS giai đoạn 1930-1975 ở trường THPT.** DTLS nhà tù Côn đảo và Phú Quốc là tài liệu vật chất đặc biệt có giá trị, là phương tiện trực quan sinh động trong dạy học LS - nguồn kiến thức có sức thuyết phục trong dạy học LS Việt Nam giai đoạn 1930-1975 và có tác dụng giáo dục HS trên cả 3 mặt:

- *Kiến thức:* Với những hiện vật có giá trị được lưu giữ ở nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc giúp HS tạo biểu tượng cụ thể, chân thực các sự kiện LS trong quá khứ, qua đó, các em hiểu sâu sắc hơn về những ngày tháng gay go, ác liệt nhất trong cuộc đấu tranh bảo vệ chân lí của dân tộc, giúp các em hiểu hơn về những “con người Việt Nam” kiên cường bất khuất của một thời chống lại “đạn bom và tù đày”.

- *Kỹ năng:* Rèn cho HS kỹ năng quan sát, trí tưởng tượng, các thao tác của tư duy như phân tích, so sánh, tổng hợp... để tìm ra bản chất của sự kiện, hiện tượng LS. HS sẽ rất hứng thú vì được sống trong “không khí LS” khi được chứng kiến sự kiện như nó đã diễn ra trong quá trình tham quan, học tập tại di

tích, cũng như quan sát những tư liệu LS về hai di tích này.

- *Thái độ:* Sử dụng DTLS nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trong dạy học LS có ý nghĩa lớn đối với việc giáo dục truyền thống, đạo đức, bồi dưỡng niềm tin, giáo dục niềm tự hào về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, phẩm chất cao đẹp của thế hệ cha anh; đồng thời giáo dục ý thức giữ gìn và phát huy giá trị của các di tích LS, văn hóa; giáo dục ý thức trách nhiệm của HS với quê hương đất nước.

Sử dụng DTLS nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trong dạy học LS Việt Nam giai đoạn 1930-1975 là “cách vận dụng giá trị của quá khứ vào hiện tại và định hướng cho tương lai”. Đặc biệt trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, khi các thế lực thù địch thường xuyên tìm mọi cách chống phá cách mạng, cùng với âm mưu “diễn biến hòa bình”, việc bồi dưỡng kiến thức, phát triển kỹ năng tư duy, giúp HS có lập trường tư tưởng vững vàng, có hành động đúng trong “một thế giới đầy biến động” là việc làm vô cùng cần thiết và quan trọng trong sự nghiệp GD-ĐT hiện nay.

**1.3. Những tư liệu, hiện vật ở DTLS nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc cần khai thác trong dạy học LS giai đoạn 1930-1975:**

- *Ở nhà tù Côn Đảo:* Sở Lò Vôi, Sở Lưới, Trại 1 (Banh III), Trại 2 (Banh I), Trại 4 (Banh phụ của Banh III), Trại 5, Trại 6, Trại 7 (chuồng Cọp Mì), Trại 8, Phòng điều tra (nhà tra tấn), Chuồng Bò (biệt lập chuồng B2).

- *Các hình thức tra tấn tù nhân ở nhà tù Phú Quốc:* Chuồng cọp, Lộn vĩ sắt, Gõ thùng, Đục và bẻ răng, Roi cá đuối, Đóng kim, Đóng đinh, Luộc tù nhân trong chảo nước sôi, Dùng bóng đèn công suất lớn để sát mặt người tù trong thời gian dài cho nổ con người. Dùng lửa đốt miệng, bộ phận sinh dục.

**2. Một số biện pháp sử dụng DTLS nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trong dạy học LS Việt Nam giai đoạn 1930-1975 ở trường THPT**

**2.1. Sử dụng tư liệu về nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trong dạy học bài học LS trên lớp.** Để đạt được những yêu cầu về kiến thức nêu trên, giáo viên (GV) cần lựa chọn, chuẩn bị tài liệu cho phù hợp khi tiến hành bài học. Tài liệu về DTLS nhà tù Côn Đảo và nhà tù Phú Quốc có nhiều, tuy nhiên trong dạy học LS ở trường THPT chủ yếu sử dụng các loại sau: tranh ảnh, bản đồ, hiện vật, phim tư liệu các đoạn văn miêu tả, kể chuyện về DTLS.

Sau khi đã thu thập được tài liệu, GV phải tiến hành công việc phân loại tài liệu cho phù hợp với nội dung từng bài học cụ thể, phải chọn lọc những tư liệu tiêu biểu, cơ bản nhất để sử dụng, kết hợp nhuần nhuyễn với phương pháp trình bày miệng (miêu tả, phân tích...) để tổ chức bài học LS. Ví dụ, tổ chức dạy học Bài 14 “*Phong trào cách mạng 1930-1935*” (LS12), khi GV giới thiệu về phong trào cách mạng 1930- 1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh, GV có thể sử dụng những tư liệu ở 2 nhà tù này để giúp HS hiểu được sự đàn áp man của Thực dân Pháp với quần chúng nhân dân, với phong trào cách mạng (khủng bố trắng), hàng vạn người Việt Nam yêu nước đã bị bắt, bị giam cầm, tra tấn trong các nhà tù đặc biệt là nhà tù Côn Đảo. GV sử dụng tranh, ảnh về nhà tù Côn Đảo giới thiệu cho HS những hình ảnh về những hình phạt man rợ nhất ở Banh I, Banh II như: đòn roi, còng, xiềng xích, xà lim, hầm xay lúa, cấm cố biệt lập... hay khi tổ chức dạy học Bài 15, “*Phong trào dân chủ 1936-1939*”, để giúp HS hiểu rõ hơn về cuộc đấu tranh rộng khắp của quần chúng nhân dân trong cả nước, từ miền xuôi đến miền ngược, từ đất liền đến các hải đảo xa xôi, GV sử dụng những hình ảnh tư liệu để giới thiệu về cuộc đấu tranh của các tù nhân trong tù dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tại nhà tù Côn Đảo, nhiều cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, đòi đại xá tù chính trị đã nổ ra hết sức mạnh mẽ buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ một số yêu sách như: thả tù chính trị (gần 1000 tù nhân đã được thả ra trong thời kì này) bước đầu thực hiện việc đảm bảo quyền lợi tù chính trị, không đánh đập ngược đãi tù nhân, nói lỏng quyền tự do, dân chủ...

Khi tổ chức dạy học Bài 16, “*Phong trào giải phóng dân tộc và Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1939-1945). Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời*”, ở phần III, Mục 1 - *Khởi nghĩa từng phần (từ tháng 3 đến giữa tháng 8-1945)* (LS12), GV có thể phân tích giúp HS hiểu được mặc dù xa đất liền, song những chủ trương, kế hoạch tổng khởi nghĩa của Đảng đã được thông tin kịp thời ra đảo bằng nhiều con đường khác nhau, và các tù chính trị ở đây đã có sự chuẩn bị từ trước cho cuộc tổng khởi nghĩa. Khi nghe tin Phát xít Nhật đầu hàng phe Đồng minh không điều kiện, tù chính trị ở đây đã nổi dậy theo lệnh đồng chí Phạm Hùng buộc cai tù bỏ súng đầu hàng, chính quyền Côn Đảo nhanh chóng về tay những người Cộng sản. Ngày 2/9/1945, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố bản *Tuyên*

*ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, anh em tù nhân ở Côn Đảo liền tổ chức ngay cuộc mít tinh chào cờ mừng ngày độc lập, khí thế cách mạng đã bao trùm xua tan không khí ảm đạm ở Côn Đảo hơn 80 năm qua. Ngay sau đó, Hội liên hiệp quốc dân tổ chức các đoàn thể như: Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc... và vận động, tuyên truyền quần chúng cách mạng thực hiện đường lối của Mặt trận Việt Minh.

**2.2. Tiến hành bài học LS tại di tích.** Bài học LS được tiến hành tại DTLS có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc phát huy tính chủ động, khả năng sáng tạo của HS. Từ “trực quan sinh động” những di tích của quá khứ, các em sẽ thu thập được những tài liệu “sống” chân thực, gây cho HS những ấn tượng mạnh mẽ, những xúc cảm sâu đậm để củng cố kiến thức đang học và bồi dưỡng về tư tưởng, tình cảm, phát triển về kĩ năng học tập bộ môn như: quan sát, lắng nghe, tranh luận, phát hiện vấn đề và lí giải vấn đề. Đây là dịp các em có điều kiện trực tiếp quan sát, tìm hiểu tài liệu, hiện vật liên quan đến bài học, giúp các em nắm chắc kiến thức, tạo được biểu tượng LS chân thực, chính xác”. Để thực hiện tốt nội dung này, GV cần yêu cầu HS đọc sách giáo khoa, các loại tài liệu tham khảo liên quan đến di tích, cũng như tìm hiểu nội dung bài học trước ở nhà, đồng thời giới thiệu một cách khái quát để HS nắm được di tích như: thời gian xây dựng, mục đích xây dựng, các sự kiện liên quan đến di tích.

Ví dụ, khi dạy học Bài 22 “*Nhân dân hai miền trực tiếp chiến đấu chống đế quốc Mĩ xâm lược. Nhân dân miền Bắc vừa chiến đấu vừa sản xuất (1965-1973)*” (LS12). Bài này được bố trí dạy trong 3 tiết, với nội dung cơ bản mà HS cần nắm được là: đế quốc Mĩ tăng cường cuộc chiến tranh xâm lược bằng việc thực hiện các chiến lược chiến tranh như: “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” và những thắng lợi của quân dân ta trong cuộc đấu tranh chống lại âm mưu của đế quốc Mĩ. Thông qua việc tìm hiểu những hiện vật tại di tích, kết hợp với những nội dung bài học trong sách giáo khoa, HS sẽ tạo được biểu tượng một cách chân thực, sinh động về cuộc chiến tranh ác liệt mà đế quốc Mĩ và chính quyền Sài Gòn gây ra, cũng như thấy được cuộc đấu tranh kiên quyết dũng cảm của quần chúng nhân dân nói chung, tù nhân ở nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc nói riêng. Mặc dù bị đàn áp, tù đầy, tra tấn với nhiều hình thức rất dã man như: quất roi cá Đuối vào người làm rách da thịt tù nhân, dùng

đình đóng vào chân, bị nhốt vào chuồng cọp, bị di điện, tra tấn trong thùng nước..., nhưng địch càng đàn áp dã man bao nhiêu thì tinh thần cách mạng, ý chí kiên cường bất khuất, lòng dũng cảm của các tù nhân càng tăng lên bấy nhiêu. Điển hình về tinh thần gan dạ trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù là tấm gương dũng cảm của một số tù nhân đã tự mổ bụng mình để đấu tranh phản đối sự tàn bạo của bọn cai tù như tù nhân Nguyễn Đức Niền, Ngô Nghi, Nguyễn Văn Bảy, Phùng Xuân Nghi... Những hình ảnh, hiện vật tại di tích sẽ giúp các em “trực quan sinh động” để tạo nên biểu tượng về những “anh bộ đội cụ Hồ” với khí phách hiên ngang, tinh thần đấu tranh bất khuất, kiên cường trong hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Điều này còn giúp HS lí giải được vì sao đế quốc Mĩ đã sử dụng tất cả những loại vũ khí hiện đại nhất mà Mĩ có lúc đó để tiến hành cuộc chiến tranh ở Việt Nam (trừ vũ khí hạt nhân), tuy nhiên chúng vẫn phải chấp nhận sự thất bại cay đắng.

Sau các buổi học tập tại di tích, cần tổ chức cho các em thảo luận, làm bài kiểm tra dưới hình thức trắc nghiệm hoặc tự luận có thể tiến hành dưới dạng viết một bài cảm nghĩ về những vấn đề có liên quan đến nội dung bài học, theo mục đích đề ra. Ví dụ: khi kết thúc buổi học tập tại di tích nhà tù Côn Đảo và nhà tù Phú Quốc, GV gợi ý một vài câu hỏi, cụ thể như sau: Qua buổi học tập tại di tích lịch sử, em có thêm hiểu biết gì nhà tù Côn Đảo và nhà tù Phú Quốc? Vì sao nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trở thành khu DTLS tiêu biểu của quốc gia? Em có cảm nghĩ gì về di tích nhà tù Côn Đảo và nhà tù Phú Quốc? Em có thích hình thức học tập tại DTLS này không? Vì sao? Những câu hỏi này sẽ giúp HS vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số tình huống đặt ra trong thực tiễn quá trình học tập bộ môn.

**2.3. Tổ chức dạ hội LS.** Bên cạnh việc tích hợp những nội dung có liên quan đến bài học trên lớp, tổ chức bài học tại di tích, GV có thể kết hợp với các tổ chức đoàn thể, GV chủ nhiệm, cán bộ lớp, Đoàn Thanh niên, chi đoàn GV, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về di tích như: các sự kiện nhân vật LS liên quan tới nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc, quá trình hình thành di tích, hay những câu chuyện huyền thoại về nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc... Dạ hội LS là một hoạt động ngoại khóa có tính chất tổng hợp, có thể tổ chức cho tất cả HS trong lớp, trường tham dự. Dạ hội LS có tác dụng củng cố, làm phong phú, sâu sắc trí thức LS rèn luyện

khả năng sáng tạo cho HS, “khơi dậy không khí LS”. Để hoạt động này có hiệu quả, trong quá trình tổ chức, GV cần lưu ý một số điểm sau: Cần xác định rõ mục đích yêu cầu của buổi dạ hội; nội dung buổi dạ hội phải phù hợp với chủ đề kỉ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, địa phương; phải có tác dụng thiết thực trong việc cung cấp kiến thức, rèn luyện kĩ năng, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước... Nội dung chính buổi dạ hội thường bao gồm: Mít tinh (diễn văn khai mạc khái quát về quá trình hình thành nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc, những con người, sự kiện LS tiêu biểu về di tích, ý nghĩa của di tích với truyền thống LS của dân tộc); một vở kịch ngắn do HS dàn dựng và biểu diễn với nội dung phản ánh về nhà tù Côn Đảo và Phú Quốc trong cuộc đấu tranh cách mạng; các bài hát, điệu múa có nội dung liên quan đến 2 di tích này; gặp gỡ nhân chứng LS (mời các cựu tù nhân Côn Đảo và Phú Quốc nói chuyện); Đại diện HS phát biểu cảm nghĩ về DTLS...

**2.4. Tổ chức thi tìm hiểu về truyền thống đấu tranh của các tù nhân ở nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc.** Là một hình thức hoạt động ngoại khóa thu hút đông đảo HS tham gia, qua cuộc thi thể hiện năng lực nghiên cứu, sự hiểu biết của các em về một chủ đề nào đó. Đồng thời, góp phần thực hiện chủ trương kết hợp “học với hành” gắn “nhà trường với xã hội”, rèn cho HS kĩ năng quan sát, tìm hiểu thực tiễn về cuộc sống sinh động, đây cũng là nguồn kiến thức ngoài sách vở, góp phần điều chỉnh nhận thức, hành vi của HS trong học tập, lao động và trong cuộc sống hàng ngày, tạo điều kiện để các em trau dồi kiến thức, ôn lại các truyền thống LS nhân các ngày lễ lớn của dân tộc.

Yêu cầu của hình thức ngoại khóa này là cần lựa chọn thời gian phù hợp, phải gắn với các ngày lễ lớn của đất nước như: Ngày HS, SV: (9/1), Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3), Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam (30/4), Ngày Quốc khánh (2/9), Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12), hoặc gắn với các hoạt động tiêu biểu của địa phương. Có nhiều hình thức tổ chức cuộc thi như: sân khấu hóa, hùng biện, viết bài theo chủ đề, làm phim tư liệu... Để thực hiện tốt hình thức ngoại khóa này, GV cần: xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết và báo cáo với lãnh đạo nhà trường để có sự chỉ đạo cũng như hỗ trợ của các tổ chức; xác định yêu cầu và nội dung, hình thức tổ chức cuộc thi; dự kiến thời gian,

địa điểm, kinh phí thực hiện; thành lập ban giám khảo cuộc thi; tổ chức phát phần thưởng cho cá nhân, tập thể đạt giải.

Ví dụ: Tổ chức cuộc thi với các chủ đề như: “Huyền thoại Côn Đảo”, “Huyền thoại Phú Quốc”, “đến với Côn Đảo anh hùng”, “Phú Quốc trong trái tim tôi”... Kết thúc cuộc thi, cần tổng kết rút kinh nghiệm và lựa chọn những bài thi có chất lượng tốt để tổ chức trao giải để khuyến khích, động viên tạo sự hứng thú trong học tập của các em, cũng là một hình thức để giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc. Những bài thi có chất lượng tốt nhất nên lưu lại ở thư viện nhà trường, tổ bộ môn để làm tư liệu dạy học.

\* \* \*

Sử dụng DTLS trong dạy học LS là hình thức dạy học đặc biệt có ưu thế, thông qua những hình ảnh, tư liệu LS chân thực, sinh động không chỉ tác động tới trí tuệ, mà tới cả trái tim HS, không những có tác dụng cung cấp kiến thức một cách chính xác, khoa học, mà

còn có tác dụng giáo dục sâu sắc về truyền thống, niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm công dân với Tổ quốc. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, GV cần căn cứ vào từng đối tượng HS, điều kiện dạy học, địa điểm trường học cụ thể để xác định hình thức tổ chức dạy sao cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Ngọc Liên (chủ biên) (2012). *Phương pháp dạy học Lịch sử* (tập 1,2). NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Phan Ngọc Liên (tổng chủ biên) (2012). *Lịch sử 12*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bùi Văn Toàn (chủ biên) (2008). *Huyền thoại Côn Đảo*. NXB Lao động - Xã hội.
- [4] Trần Văn Kiêm (2015). *Trại giam tù binh Phú Quốc - những trang sử đẫm máu (1967-1973)*. NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [5] Nguyễn Thị Côi (2011). *Các con đường, biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.

## THỂ LỆ ĐĂNG BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Bài gửi đăng trên Tạp chí Giáo dục chưa và không gửi đăng trên các sách, báo, tạp chí khác. Tạp chí không nhận đăng các bài đã đăng trên những ấn phẩm khác và không trả lại các bài không được đăng.

2. Bài viết được trình bày theo trình tự như sau: *tóm tắt* (ý tưởng và nội dung bài báo, tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm cả tên bài báo, không quá 200 từ); *từ khóa* (bằng tiếng Việt và tiếng Anh); *mở đầu* (tóm tắt tình trạng nghiên cứu trong nước và thế giới, tính thời sự của vấn đề nghiên cứu,...); *nội dung bài báo* (trình bày về phương pháp nghiên cứu, phương tiện nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, kết quả nghiên cứu và thảo luận,...); *kết luận và thảo luận, tài liệu tham khảo*.

3. Bài gửi đăng không quá 5.000 từ, dùng font chữ Times New Roman, cỡ chữ 14, khổ A4 và không quá 10 trang (có thể gửi bản mềm dạng file word và kèm bản in); công thức toán có thể dùng phần mềm Mathtype, công thức hóa học có thể dùng phần mềm ACD/Chem Sketch hoặc Science Helper for Word; hình vẽ rõ ràng, đánh số thứ tự và tên hình vẽ phía dưới hình vẽ; bảng, biểu rõ ràng, đánh số thứ tự và tên bảng, biểu phía trên; tên riêng người, địa phương, thuật ngữ tiếng nước ngoài để nguyên vẹn, không phiên âm sang tiếng Việt; các đoạn trích dẫn trong bài để trong ngoặc kép, in nghiêng.

4. Tài liệu tham khảo để ở cuối bài có đánh số theo thứ tự trích dẫn; có trình tự như sau: Tên tác giả (tên các tác giả tách

n nhau bởi dấu gạch ngang) (năm xuất bản). *Tên tài liệu tham khảo* (in nghiêng). Tên nhà xuất bản.

Chẳng hạn như sau:

[1] Nguyễn Xuân Bình (2011). *Vấn đề tự học của sinh viên năm thứ nhất Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số 270, tr 57-59.

[2] Đỗ Hữu Châu (1985). *Từ vựng - ngữ nghĩa tiếng Việt*. NXB Giáo dục.

[3] Trần Thị Quốc Minh (1996). *Phân tích tâm lý tình huống có vấn đề trong mối quan hệ giữa giáo viên và trẻ mẫu giáo*. Luận án tiến sĩ. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

[4] Lesh, R - Caylor, B (2007). *Modeling as application versus modeling as a way to create mathematics*. International Journal of Computers for Mathematical Learning, 12, pp. 173-194.

[5] Van de Walle, J. A (2004). *Elementary and middle school mathematics: Teaching developmentally*. Pearson Education Publisher.

5. Họ và tên, học vị, chức danh khoa học, nơi công tác, email và số điện thoại của tác giả cần được ghi ở đầu bài viết, sau tên bài báo.

6. Bài viết xin gửi về Tòa soạn theo địa chỉ: Số 04, Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội hoặc qua thư điện tử: [tapchigiaoduc@moet.edu.vn](mailto:tapchigiaoduc@moet.edu.vn).